

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày 22-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 389/2022/TLST-DS ngày 09/11/2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Công B, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp R, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Trần Công B trình bày: Ngày 28/6/2021, do có quen biết nên ông B có cho ông T vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng từ ngày 28/6/2021 đến ngày 28/7/2021. Sau đó dù đến hạn nhưng ông T vẫn không trả và xin đến ngày 28/11/2021 thì ông B đồng ý và nói ông T làm giấy mượn tiền và Lê Thanh T có ký, ghi rõ họ tên, lấn tay vào giấy mượn tiền. Tuy nhiên, hết hạn ông T chỉ trả được 40.000.000 đồng và hẹn đến ngày 28/02/2022 sẽ trả cho ông B. Ông B yêu

cầu ông T làm lại giấy mượn tiền số tiền 360.000.000 đồng thì ông T đồng ý. Đến ngày 28/02/2022, dù nhiều lần ông B yêu cầu nhưng ông T vẫn không trả. Nay, ông B yêu cầu Tòa án buộc ông T có trách nhiệm trả cho ông B số tiền 360.000.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Thanh T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, bản sao hồ sơ khởi kiện, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của ông Lê Thanh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phần tranh luận và đối đáp, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện, ông Trần Công B yêu cầu ông Lê Thanh T trả số tiền 360.000.000 đồng. Do đó, HĐXX xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn hiện cư trú tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông Trần Công B yêu cầu bị đơn ông Lê Thanh T trả số tiền 360.000.000 đồng.

[3.1] Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là 02 giấy mượn tiền có chữ ký, họ tên và dấu lấn tay của bị đơn.

[3.2] Tại biên bản xác minh của Công an xã A thể hiện bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện tại không sinh sống tại địa phương. Bị đơn cũng không cung cấp địa chỉ nơi ở hiện tại cho nguyên đơn.

[3.3] Do vậy, căn cứ vào Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định bị đơn có hành vi trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn.

[3.4] Căn cứ theo giấy mượn tiền thì bị đơn nợ của nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản ông Lê Thanh T đã trả cho ông Trần Công B số tiền 40.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 360.000.000 đồng.

Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 360.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Ông Lê Thanh T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Từ các căn cứ trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 71, 92, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Công B đối với bị đơn ông Lê Thanh T về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bị đơn ông Lê Thanh T phải trả cho nguyên đơn ông Trần Công B số tiền 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho nguyên đơn ông Trần Công B số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008574 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

Bị đơn ông Lê Thanh T phải nộp 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Mạnh